

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày: 26/9/2022

“*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P, TỈNH G L

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mã Thị D.

Ông Phạm Văn H.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quân Thu H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L và điểm cầu thành phần: Phòng họp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện I P xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 15/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện I P (Theo Quyết định số 2966/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 về việc “Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Minh T – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện I P (Theo Giấy ủy quyền số 312/QNHNo.IP-UQ ngày 01/8/2022).

Địa chỉ: Đường H V, xã K T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Kpã H’T, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: B T, xã I Tr, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Rơ Ô G, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Bôn T, xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Chị Ksor H’B.

Nơi cư trú: Thôn Đ Ch, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt là Agribank)- ông Lê Minh T trình bày:

Ngày 28/3/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P và vợ chồng bà Kpã H'T, ông Rơ Ô G có ký kết Hợp đồng tín dụng số 229/18/HĐTD. Cụ thể: số tiền vay là 50.000.000 đồng; Lãi suất là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm so với lãi suất vay đã thỏa thuận được ghi trên giấy nhận nợ. Thời hạn của hạn mức tín dụng 36 tháng kể từ ngày 28/3/2018. Mục đích vay: Chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống hộ gia đình. Hình thức bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, ngày 12/6/2020 bà Kpã H'T đã vay của ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 12/6/2021, lãi suất là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là chăn nuôi 04 con bò thịt bằng báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 5014-LDS-202000989 ngày 12/6/2020. Do khoản vay trên phục vụ cho mục đích chung của gia đình và tại hợp đồng tín dụng số 229/18/HĐTD ngày 28/3/2018 cả vợ chồng bà Kpã H'T, ông Rơ Ô G đều ký vào hợp đồng nên khoản nợ trên là khoản nợ chung của vợ chồng bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G. Từ thời điểm vay đến nay bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G mới trả được cho ngân hàng 5.264.384 đồng tiền lãi trong hạn và sau đó thì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho ngân hàng theo cam kết trong giấy nhận nợ số 5014-LDS-202000989 ngày 12/6/2020. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 17/02/2022 tổng cộng là 55.372.260 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 26/9/2022 là 60.147.603 đồng. Trong đó, nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.767 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.118.836 đồng. Buộc bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Đối với bị đơn bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa cho bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G theo đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nhưng, bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G đã không đến Tòa án để làm việc, không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc trả lại số tiền gốc và lãi đã vay đối với bị đơn bà Kpã H'T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Rơ Ô G có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bôn Trok, xã Ia Trok, huyện I P, tỉnh G L. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện I P.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Kpã H'T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Rơ Ô G. Tuy nhiên, bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G đã không có mặt tại Toà án để làm việc, không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa. Việc bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G không đến Toà án để tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G.

[2] Về nội dung: Ngày 28/3/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P và vợ chồng bà Kpã H'T, ông Rơ Ô G có ký kết Hợp đồng tín dụng số 229/18/HĐTD. Cụ thể: số tiền vay là 50.000.000 đồng; Lãi suất là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm so với lãi suất vay đã thỏa thuận được ghi trên giấy nhận nợ. Thời hạn của hạn mức tín dụng 36 tháng kể từ ngày 28/3/2018. Mục đích vay: Chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống hộ gia đình. Hình thức bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, ngày 12/6/2020 bà Kpã H'T đã vay của ngân số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 12/6/2021, lãi suất là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là chăn nuôi 04 con bò thịt bằng báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 5014-LDS-202000989 ngày 12/6/2020. Do khoản vay trên phục vụ cho mục đích chung của gia đình, ngày 27/3/2018 ông Rơ Ô G có ủy quyền cho bà Kpã H'T để vay vốn và tại hợp đồng tín dụng số 229/18/HĐTD ngày 28/3/2018 cả vợ chồng bà Kpã H'T, ông Rơ Ô G đều ký vào hợp đồng nên khoản nợ trên là khoản nợ chung của vợ chồng bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G.

Xét việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 229/18/HĐTD ngày 28/3/2018 và giấy nhận nợ số 5014-LDS-202000989 ngày 12/6/2020 giữa Ngân hàng với bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và các bên tham gia giao dịch tự nguyện nên hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nêu trên là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn đã ký kết thì bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G mới chỉ trả cho ngân hàng được 5.264.384 đồng tiền nợ lãi sau đó thì không thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng theo điều khoản đã ký kết trong hợp đồng tín dụng số 229/18/HĐTD ngày 28/3/2018 và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 5014-LDS-202000989 ngày 12/6/2020. Cụ thể là đến kỳ hạn trả nợ cuối ngày 12/6/2021, bà Kpã H'T, ông Rơ Ô G đã không thực hiện trả nợ cho ngân hàng và từ đó đến trước ngày Tòa án mở phiên tòa ngày 26/9/2022 bà Kpã H'T, ông Rơ Ô G cũng không thực hiện trả nợ cho ngân hàng dù ngân hàng đã đòi

nhiều lần. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G phải trả toàn bộ số tiền nợ tổng cộng tính đến ngày xét xử ngày 26/9/2022 là 60.147.603 đồng, trong đó, nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.767 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.118.836 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G phải chịu 3.007.380 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng: Các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 90, 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.767 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.118.836 đồng. Tổng cộng là 60.147.603 (*Sáu mươi triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm linh ba*) đồng.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Kpã H'T và ông Rơ Ô G phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.007.380 (*Ba triệu không trăm linh bảy nghìn ba trăm tám mươi*) đồng; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.384.307 (*Một triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm linh bảy*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004697 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I P, tỉnh G L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L;
- VKSND huyện I P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện I P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân